TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Thành.

2. Bà Nguyễn Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn M, sinh năm 1985, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở hiện tại: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Đặng Thị B (sinh năm 1954); Vợ: Võ Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-5-2024 đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đặng Đức N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số B, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn M thông qua người bạn tên Tô Văn Ú có được số điện thoại của người đàn ông không biết tên và địa chỉ để trao đổi tìm việc làm. M có liên lạc với người đàn ông này để xin việc làm. Khoảng đầu tháng 5-2024, người đàn ông này thuê M vận chuyển xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có từ khu vực ấp B, xã M, huyện Đ, đến khu vực biên giới là đường chốt dân quân xã M, thuộc ấp F, xã M, huyện Đ, tiền công 300.000 đồng/chuyến, vận chuyển xong mới nhận tiền công. M đồng ý.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 13-5-2024, người đàn ông nói trên điện vào số điện thoại 0967.568.492 của M và kêu M đi bộ ra đường H để người này rước M đi nhận xe tiêu thụ. M thực hiện đứng hướng dẫn, người này điều khiển xe mô tô đến rước M và đưa đến khu vực đường X, thuộc ấp B, xã M, thì có người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu trắng đen, biển số 61D2-064.20 đến giao cho M vận chuyển. Sau khi nhận xe, M điều khiển xe về hướng khu vực biên giới để giao theo thỏa thuận, đi được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang người cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ: Xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu trắng đen, biển số 61D2-064.20 số khung 4115KK841030, số máy KF41E1843593 và 01 điện thoại di động Nokia màu xám đen, gắn sim số 0967.568.492, tình trạng hư hỏng.

Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 61D2-064.20 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đặng Đức N, phát hiện bị mất vào khoảng 03 giờ ngày 13-5-2024, tại phòng trọ số B, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Tại Kết luận định giá số 15/KL-TCKH ngày 14-5-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định xe mô tô biển số 61D2-064.20 giá trị 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKS-ĐH ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Phan Văn M về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo M khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu trắng đen, biển số 61D2-064.20 và bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị bệnh lao phổi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xe mô tô biển số 61D2-064.20 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét; Điện thoại di động Nokia màu xám đen, gắn sim số 0967.568.492 là điện thoại bị cáo M sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, tuy nhiên tình trạng hư hỏng, không sử dụng được, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đặng Đức N đã nhận lại xe mô tô biển số 61D2-064.20 xong, trong lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 13-5-2024, tại ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Phan Văn M bị bắt quả tang đang vận chuyển đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu trắng đen, biển số 61D2-064.20, từ khu vực ấp B, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, đến khu vực biên giới là đường chốt dân quân xã M thuộc ấp F, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An với tiền công 300.000 đồng/chuyến;uệ đến cầu X băng (ấp C xã M, huyện Đuệ Giá trị xe được xác định là 30.000.000 đồng.

[3] Tại phiên toà, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 06 giờ 20 phút, ngày 13-5-2024 cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo M đủ lý trí và năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Minh p vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng số 63/CT-VKS-ĐH ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo M với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo M cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Xét bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già hết tuổi lao động, bị cáo đang bị bệnh lao phổi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo M là có căn cứ pháp luật.

[9] Trong quá trình điều tra, bị cáo M khai ngoài lần bị bắt quả tang đang xử lý, với cùng phương thức, địa điểm như trên, không nhớ ngày tháng, bị cáo M đã vận chuyển trót lọt 03 xe xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có và nhận được 900.000 đồng tiền công nhưng đã tiêu xài hết. Ngoài lời khai của bị cáo M không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, không thu hồi được tang vật nên không đề cập xử lý là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với những người M khai ra như người đàn ông thuê M vận chuyển xe, người giao xe cho M, chỉ có lời khai của bị cáo, không thể xác định nhân thân, lai lịch, không mời làm việc được; Người tên Tô Văn Ú có giới thiệu số điện thoại cho M tìm việc làm, không có căn cứ chứng minh người này giới thiệu M đi tiêu thụ tài sản cho người khác phạm tội mà có, hiện người này không có ở địa phương nên không làm việc được; Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

[11.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả cho ông Nguyễn Đặng Đức N xe mô tô biển số 61D2-064.20 theo Quyết định xử lý vật chứng số 316/QĐ-CQĐT ngày 27-5-2024 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28-5-2024; Việc trả lại tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập.

[11.2] Điện thoại di động Nokia màu xám đen, gắn sim số 0967.568.492 bị cáo M sử dụng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm, tuy nhiên hiện tình

trạng hư hỏng, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang quản lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đặng Đức N vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai đã nhận lại xe mô tô biển số 61D2-064.20 xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không đề cập.

[12] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam (ngày 13-5-2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Văn M 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09-9-2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy điện thoại di động Nokia màu xám đen, gắn sim số 0967.568.492 là phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm đã hư hỏng, không có giá trị sử dụng. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSĐH ngày 22-7-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-7-2024.

- Về án phí, áp dụng các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 09-9-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã Thạnh Bắc, xã Mỹ Quý Tây;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương